

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **408/2021/HSST**

Ngày: 07/ 9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Trần Xuân Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày tháng 8 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 386/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Phúc L, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997 tại TH; Nơi cư trú: Tổ x, phường Đ, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trịnh Thế S, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 27/5/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

** Người làm chứng:* Chị Vũ Thị Bảo N, sinh năm 1994 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH (*Vắng mặt*)

** Người chứng kiến:* Chị Lê Thùy L1, sinh năm 1989, trú tại tổ z, phường T1, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 27/5/2021, tổ công tác Công an phường Q phối hợp với đội Quản lý hành chính Công an thành phố TH kiểm tra tòa nhà A4, chung

cur T thuộc tổ z, phường Q, thành phố TH. Khi kiểm tra tại phòng 11C6 của tòa nhà thì phát hiện Trịnh Phúc L và Vũ Thị Bảo N (sinh năm 1994 – trú tại tổ y, phường T, thành phố TH) đang ở trong phòng. Quá trình kiểm tra, L tự giác lấy từ bên trong túi xách để ở phòng ngủ 01 gói giấy là tờ tiền mệnh giá 2.000đ bên trong có chứa 01 viên nén màu nâu và 01 mảnh viên nén màu nâu, L khai là ma túy tổng hợp dạng kẹo của L. Kiểm tra người L thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen. Kiểm tra Vũ Thị Bảo N không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 10 giờ 00 ngày 28/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ 11 C6, tòa nhà A4, chung cư T thuộc tổ 8, phường Q, thành phố TH. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Toàn bộ số viên nén màu nâu và mảnh viên nén màu nâu có khối lượng là 0,692 gam, sau đó lấy 0,432 gam cho vào một phong bì dán kín, ký hiệu L1 gửi giám định. Còn lại 0,260 gam đưa vào một phong bì dán kín ký hiệu L2 để lưu kho.

* Tại bản Kết luận giám định số 927/KL - KTHS ngày 04/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu viên nén màu nâu trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng gửi giám định là 0,432 gam, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,692 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Phúc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

- + 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu L1, L2.
- + 01(một) bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, mặt sau kính bị nứt.
- + 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cáo trạng số 382/CT-VKSTPTN ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Trịnh Phúc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trịnh Phúc L khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, L gọi điện thoại cho 01 nam thanh niên không quen biết hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo với giá 400.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân, nam thanh niên đồng ý. Khoảng 15 phút sau, nam thanh niên gọi điện cho L và bảo L đi xuống bụi cây dưới sảnh Tòa nhà A4 của chung cư để lấy ma túy. L theo sự chỉ dẫn đi xuống sảnh lấy 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo được gói trong tờ tiền 2.000đ ở trong bụi cây rồi để lại đó 400.000đ. Lấy được ma túy, L mang về phòng để trong túi xách màu

xanh tại phòng ngủ rồi đi đón bạn gái là Vũ Thị Bảo N. Sau khi đón N, L đưa N về phòng của mình ở chung cư T. Khoảng 02 giờ ngày 26/5/2021 L nghiền nhỏ ½ viên ma túy tổng hợp vào một cốc nước và uống hết nửa cốc, còn lại để trên bàn ở phòng khách. Số ma túy còn lại L gói lại vào tờ tiền 2.000đ cất vào túi xách trong phòng ngủ rồi đi ngủ cùng N. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/5/2021 thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Phúc L phạm tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Trịnh Phúc L từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu L1, L2.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/5/2021 tại căn hộ 11 C6 tòa nhà A4 chung cư T thuộc tổ z, phường Q, thành phố TH, Trịnh Phúc L có hành vi tàng trữ 0,692 gam MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của Trịnh Phúc L đã

phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Cần phải xét xử bị cáo mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu L1, L2.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trịnh Phúc L khai mua một nam thanh niên không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Vũ Thị Bảo N là người có mặt tại căn hộ 11 C6 tòa nhà A4 chung cư T. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định N không biết việc L đi mua và sử dụng, cất giấu ma túy. L cũng không rủ hay ép buộc N sử dụng ma túy. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Phúc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Trịnh Phúc L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu L1, bên trong chứa 0,295 gam ma túy mẫu L1 và vỏ bao gói mẫu L1, hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng Tam, Lý Văn Toán và 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và 01(một) bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong chứa 0,260 gam ma túy MDMA (viên nén màu nâu), mặt sau các chữ ký của Phạm Anh Tuấn, Trịnh Phúc L, Nguyễn Quang Kha, Lê Thùy L1, Vũ Thị Bảo N, Nguyễn N Vân, Trần Đức Thủy và 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*theo ủy nhiệm chi số 54 ngày 09/7/2021*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, mặt kính sau bị vỡ, số IMEI 359407081280764, máy cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 506 ngày 22/7/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

